

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST-VDS

T, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Bảo Trâm.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-VDS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2023/QĐST-VDS ngày 27 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông A, sinh năm 1957, trú tại: 23/4 ấp X, xã Y, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người bị yêu cầu:** Bà B, sinh năm 1959; Địa chỉ: 12/23 Khu phố L, thị trấn M, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông C, sinh năm 1946.

Địa chỉ: 20 Khu phố N, thị trấn M, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Ông D, sinh năm 1951.

Địa chỉ: 12/23 Khu phố L, thị trấn M, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Ông E, sinh năm 1960. E

Địa chỉ: 12/23 khu phố L, thị trấn M, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Bà F, sinh năm 1953. F

Địa chỉ: 12/23 khu phố L, thị trấn M, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Bà G, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 8 Z, thị trấn M, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông A có mặt; ông C, ông D, ông E xin vắng mặt; bà F, bà G vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết vụ dân sự, ông A trình bày: Ông H và bà K là vợ chồng hợp pháp sinh được 08 người con gồm: A, B, C, D, E, F, G, L. Ông L chết năm 1989 không có vợ con. Còn lại 7 người con, trong đó có bà B bị khuyết tật thần kinh tâm thần từ 1981 có xác nhận bệnh tâm thần của Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh huyện Thủ Thừa tỉnh Long An. Ngày 23/01/2017 Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa có quyết định số 237 về việc trợ cấp cho bà B thuộc đối tượng bảo trợ xã hội. Năm 2002 ông H chết và năm 2019 bà K chết. Bà B không có chồng và không có con, do bà F trực tiếp chăm sóc. Nay ông A có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà B mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ phân chia di sản theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: các ông bà C, D, E thống nhất ý kiến của ông A về việc bà B bị bệnh tâm thần từ nhiều năm nay, bà B không có chồng không có con và đồng ý tuyên bố bà B mất năng lực hành vi dân sự, cũng như xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự. Riêng bà F cho rằng bà B bị bệnh tâm thần xưa giờ ai cũng biết nên bà F từ chối lấy lời khai và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án. Bà G vắng mặt không có văn bản có ý kiến.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi Tòa án mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Ông H và bà K là vợ chồng hợp pháp sinh được 08 người con. Ông L chết năm 1989 không có vợ con, trong đó có bà B bị khuyết tật tâm thần dạng nặng từ năm 1981. Hiện nay bà K ông H đã chết, bà B không có chồng con. Ông A là anh ruột của bà B có đơn yêu cầu tuyên bố bà B mất năng lực hành vi dân sự. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm Pháp Y Tâm Thần khu vực TPHCM – Bộ y tế kết luận bà B mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Ông A là anh ruột của bà B có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà B mất năng lực hành vi dân sự làm phát sinh việc dân sự về “Yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 22 Bộ Luật dân sự 2015 và Điều 27, Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Do bà B cư trú tại xã Y, huyện T, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm – quy định tại khoản 2 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên họp, ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu. Hội đồng giải quyết việc dân sự thấy rằng:

[4] bà B, sinh năm 1959; Địa chỉ: 12/23 Khu phố N, thị trấn M, huyện T, tỉnh Long An, từ năm 1981 đã có dấu hiệu về mặt thần kinh không được bình thường, được hưởng chế độ trợ cấp xã hội dạng khuyết tật nặng theo Quyết định số 237 ngày 23/01/2017 Ủy ban nhân dân huyện T. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 5147 ngày 20/10/2022 của Trung tâm Pháp Y Tâm Thần khu vực TPHCM – Bộ y tế xác định bà B có triệu chứng hội chứng về tâm thần như rối loạn tư duy, rối loạn cảm xúc thiếu hòa hợp, hành vi kỳ dị trong cách ăn mặc trang phục, ăn uống bất thường và kết luận bà B có tâm thần phân liệt thể di chứng, giai đoạn tiến triển liên tục, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại, ông H và bà K là cha mẹ ruột của bà B đều đã chết, bà B không có chồng và không có con. Căn cứ vào Đơn yêu cầu của ông A và Kết luận giám định Pháp y tâm thần chấp nhận yêu cầu của ông A về việc yêu cầu tuyên bố bà B mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp theo Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 32 Luật Giám định tư pháp và Điều 378 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[5] Do ông A không có yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến về việc cử người đại diện theo pháp luật nên Hội đồng không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông A phải chịu theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, ông Sơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Khoản 2 Điều 35; điểm a Khoản 2 Điều 39 và các Điều 366, 367, 370, 371, 372, 378 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 22 Bộ Luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 32 Luật Giám định tư pháp.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Tuyên bố: Bà B mất năng lực hành vi dân sự.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông A không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Lưu HS việc dân sự

HỒ BẢO TRÂM